TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HSST
Ngày 23 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Hoàng Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày ngày 11 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị T, sinh ngày 16/4/1973, tại xã T, huyện M, thành phố H

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Khu 4, xã X, huyện Y, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Lê Văn C (đã chết); mẹ đẻ: Trần Thị V (đã chết); chồng: Nguyễn Duy H (đã chết); con: có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994 (đã chết); tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/07/2024 đến ngày 18/07/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa pH, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Triệu Thị H, sinh năm 1986, nơi cư trú: thôn N, xã K, huyện V, tỉnh L, vắng mặt

2/ Anh Nguyễn Văn O, sinh năm 1987, nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện S, tỉnh V, vắng mặt

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện S, tỉnh V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị T thuê nhà và mở quán gội đầu tại thôn Đồng Quyền, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng đầu tháng 7/2024, T có thuê Triệu Thị H làm nhân viên gội đầu và cho sinh hoạt ăn ở tại quán (không có hợp đồng lao động). Do quán gội đầu thu nhập không ổn định nên T và H thỏa thuận nếu có khách mua dâm thì T giới thiệu cho H đi bán dâm, số tiền bán dâm được H sẽ trả cho T một phần tùy vào số tiền H bán dâm mà có. Đến khoảng 18 giờ ngày 12/7/2024, Nguyễn Văn O cùng Nguyễn Đình T đi đến quán của T gội đầu. Tại đây, O ngỏ ý muốn mua dâm với nhân viên quán của T thì T đồng ý, O và T thống nhất số tiền mua bán dâm là 500.000đ thì O đồng ý và đưa tiền cho T. Sau đó, T gọi H đi bán dâm cho O, T đưa cho H số tiền 500.000đ (O trả để mua dâm và thỏa thuận sau khi bán dâm xong H sẽ trả cho T 200.000đ tiền công môi giới). Sau đó, O chở H đi đến nhà nghỉ Kim Ngân thuộc tổ dân phố Tân Chiền, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc và thuê phòng nghỉ số 203 (tầng 2) để thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi O và H đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Sau đó, T đến Công an huyện Lập Thạch đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Đối với Nguyễn Văn O và Triệu Thị H, công an huyện Lập Thạch đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán dâm theo quy định.

Đối với nhà nghỉ Kim Ngân (bà Nguyễn Thị Quế - sinh năm 1962 là chủ nhà nghỉ), quá trình quản lý có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, điều kiện về an ninh, trật tự và phòng cháy chữa cháy. Bà Quế không biết việc các đối tượng mua bán dâm tại nhà nghỉ nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

*** Về vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ của Triệu Thị H số tiền 500.000đ, là tiền do H bán dâm cho O mà có.
- Thu giữ 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng và 01 chiếc vỏ bao cao su không có giá trị sử dụng.
- Thu giữ của Lê Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT- VKS ngày 09 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Lê Thị T về tội *"Môi giới mại dâm*" theo Khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Lê Thị T, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội: "*Môi giới mại dâm*"; áp dụng Khoản 1 Điều 328, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, Khoản 2, Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ, thu giữ của Triệu Thị H là tiền do H bán dâm cho O mà có. Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng và 01 chiếc vỏ bao cao su không có giá trị sử dụng. Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, bổ sung nào khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội cũng như các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ ngày 12/07/2024, tại thôn Đồng Quyền, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Thị T có hành vi làm trung gian môi giới cho Nguyễn Văn O mua dâm với Triệu Thị H, thu lời bất chính số tiền 500.000đ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn O và Triệu Thị H đang có hành vi mua bán dâm tại phòng nghỉ số 203 (tầng 2) nhà nghỉ Kim Ngân thuộc tổ dân phố Tân Chiền, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị lực lượng công an huyện Lập Thạch bắt quả tang

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thị T đã phạm vào tội: "Môi giới mại dâm". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *"1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về phòng chống tệ nạn mại dâm, làm ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, văn hóa của dân tộc, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân làm lây truyền các loại virut gây bệnh nguy hiểm như HIV/AIDS. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hình vi phạm tội do bị cáo thực hiên và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là người có nhân thân tốt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn (bố, mẹ, chồng, con đều mất sớm); chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội ra đầu thú, là những T tiết giảm cho bị cáo theo quy định tại các Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không cáp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Số tiền 500.000đ, thu giữ của Triệu Thị H là tiền do H bán dâm cho O mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng và 01 chiếc vỏ bao cao su không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 thu giữ của Lê Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Đối với Nguyễn Văn O và Triệu Thị H: Công an huyện Lập Thạch đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán dâm theo quy định.

Đối với nhà nghỉ Kim Ngân (bà Nguyễn Thị Quế là chủ nhà nghỉ), quá trình quản lý có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, điều kiện về an ninh, trật tự và phòng cháy chữa cháy. Bà Quế không biết việc các đối tượng mua bán dâm tại nhà nghỉ nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 328; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T phạm tội *"Môi giới mại dâm"*.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện Y, tỉnh P giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã X trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ, thu giữ của Triệu Thị H là tiền do H bán dâm cho O mà có.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng và 01 chiếc vỏ bao cao su không có giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 9 năm 2024).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Nga

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Phúc (để b/c);*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *VKSND huyện Lập Thạch;*
- *Chi cục THADS Lập Thạch;*
- *Công an huyện Lập Thạch;*
- *CQTHAHS CA h. Yên Lập;*
- *Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;*
- *UBND xã X, huyện Y, tỉnh P;*
- *Bị cáo; Người có QLNVLQ;*
- *Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.*